

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thành L, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2002 tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn) 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn H** và bà **Nguyễn Thị N**; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023, đến ngày 11/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay “có mặt”.

Bị hại: Anh **Nguyễn Long G**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: **Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang** “có đơn xin vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989. HKTT: **Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (chỗ ở hiện nay: **Khu phố D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang**) “có đơn xin vắng mặt”.

- Chị **Trần Hồng N1**, sinh năm 1997. HKTT: **Khu phố N, thị trấn G, huyện**

G, tỉnh Kiên Giang (Địa chỉ kinh doanh: Khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang) “có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/10/2023, Lương Thành L thuê anh Nguyễn Long G chạy xe Honda ôm chở L từ xã H, huyện U về xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, với giá tiền là 200.000 đồng. Trên đường đi đến đoạn đường thuộc khu phố N, thị trấn G, huyện G, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh G. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến khu dân cư xã T, thuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, thì L yêu cầu dừng xe. Lúc này, L nói dối với anh G để L mượn xe chạy về nhà gần đó lấy tiền trả tiền xe cho anh G. Nghe vậy tưởng thật nên anh G đưa xe cho L.

Sau khi lấy được xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen xám, biên kiểm soát 68L1-331.51 của anh G, L điều khiển xe đến chợ G1 nhờ anh Nguyễn Văn C đi cầm, nhưng không cầm được do không có giấy đăng ký xe. Thấy vậy, L kiểm tra trong cốp xe phát hiện có một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20FE, màu xanh, 01 cái bóp da đã cũ (bên trong bóp da có tiền 320.000 đồng) nên L lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20FE mang đi bán được 700.000 đồng và lấy tiền trong bóp da 320.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân; còn xe thì để lại cho anh Nguyễn Văn C cất giữ, rồi lẫn trốn. Vụ việc được anh G đến cơ quan Công an trình báo. Đến ngày 02/11/2023, L bị bắt khi đang lẫn trốn tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, biển số 68L1-331.51, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20FE, màu xanh, không thu hồi được.

- Tiền Việt Nam: 320.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/TDG-CT/HĐĐG ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 68L1-331.51, đã qua sử dụng trị giá 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20FE, màu xanh trị giá 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua kết luận định giá là 18.800.000 đồng và tiền Việt Nam là 320.000 đồng.

Tổng cộng tiền và tài sản bị chiếm đoạt là 19.120.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng quyết định truy tố bị cáo **Lương Thành L** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân thì **Lương Thành L** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị can đã tỏ ra thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Lương Thành L** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Thành L** từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh **Nguyễn Long G** đã nhận lại tài sản 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, biển số 68L1-331.51, còn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20FE, màu xanh trị giá 4.100.000 đồng do không thu hồi được và bị hại cũng có yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền này cho bị hại.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại anh **Nguyễn Long G** 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, biển số 68L1-331.51, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, không tranh luận về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ và họ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/10/2023, bị cáo thuê anh **Nguyễn Long G** chạy xe honda ôm chở bị cáo, khi đến khu dân cư xã T, thuộc ấp T, xã T, huyện G, thì bị cáo yêu cầu anh **G** dừng xe lại và nói dối với anh **G** để bị cáo mượn xe chạy về nhà gần đó lấy tiền trả tiền xe. Sau đó, bị cáo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 68L1-331.51 nhằm mục đích để mang đi cầm lấy tiền trả nợ. Sau khi biết được trong cốp xe có 01 điện thoại di động thì bị cáo đem đi bán và số tiền Việt Nam 320.000 đồng trong bóp để trong cốp xe bị cáo cũng lấy tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo về hành vi vi phạm và các tình tiết của vụ án là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm sở hữu của anh **Nguyễn Long G** được pháp luật bảo vệ; bị cáo đã lừa dối anh **G** bằng cách mượn xe anh **G** để chạy về nhà lấy tiền để trả tiền thuê xe, nhưng sau lấy được xe bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe máy của anh **G** mục đích đem đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi phát hiện trong cốp xe có chiếc điện thoại thì bị cáo đem đi bán và lấy luôn số tiền 320.000 đồng trong bóp để trong cốp xe của anh **G**. Do đó, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của anh **G**; tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi hình sự; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lương Thành L** đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh **G** mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; thể hiện bản tính liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành

vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chị **Trần Hồng N1** khi mua chiếc điện thoại từ bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và anh **Nguyễn Văn C** giữ chiếc xe máy của bị cáo nhưng cũng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên hành vi của chị **N1** và anh **C** không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại anh **Nguyễn Long G** 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, biển số 68L1-331.51, đã qua sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho anh **Nguyễn Long G** số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày anh **G** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả đủ số tiền trên thì hàng bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Lương Thành L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

[7] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Thành L** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lương Thành L** 12 (mười hai) tháng tù . Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho anh **Nguyễn Long G** số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà anh **Nguyễn Long G** (hoặc người đại diện hợp pháp của anh **Nguyễn Long G**) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả đủ số tiền trên thì hàng bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Lương Thành L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 20/03/2024; báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan THA hình sự huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hồng Chính